

Số: /BC-SKHCN

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện thủ tục hành chính
trên môi trường điện tử

Thực hiện Công văn số 6087/BTP-KSTT ngày 7/8/2026 của Bộ Tư pháp; Văn bản số 5741/UBND-VP11 ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo, cung cấp thông tin về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã gửi về, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Thời gian qua, sau khi sáp nhập, triển khai mô hình Chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Ninh Bình đã tập trung triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác và tái sử dụng dữ liệu số hóa; đồng thời triển khai kết nối, liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin của Bộ, ngành Trung ương.

Hiện nay, toàn tỉnh có 2.026 thủ tục hành chính, trong đó cấp tỉnh 1.610 thủ tục, cấp xã 416 thủ tục. Số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 1.415 thủ tục, gồm 1.238 thủ tục cấp tỉnh và 177 thủ tục cấp xã; cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần là 611 thủ tục, gồm 372 thủ tục cấp tỉnh và 239 thủ tục cấp xã. Toàn bộ 2.026 thủ tục hành chính đã được cung cấp, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt 100%.

Bên cạnh đó, có 1.954 thủ tục hành chính đã được cung cấp trên các hệ thống tập trung của Bộ, ngành; 59 thủ tục hành chính (Bộ NNMT 53 TTHC; Bộ Ngoại Vụ 04 TTHC; 02 TTHC liên thông Khai sinh, Khai tử) và 13 thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh đang được tích hợp trên Hệ thống của tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

1. Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

Trong thời gian từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/7/2026, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tiếp nhận, giải quyết 873.417 hồ sơ, trong đó 519.609 hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và 353.808

hồ sơ được tiếp nhận trên các hệ thống của các Bộ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 98,87%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 95%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 91,2%.

2. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Tỉnh đã triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính gắn với quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 96,5%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 98%; tỷ lệ khai thác lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 96,86%; tỷ lệ lưu kết quả vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đạt trên 80%. Dữ liệu sau số hóa đã bước đầu được đưa vào khai thác, sử dụng lại trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các CSDL, do đó đã nâng cao mức độ thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC.

Tuy nhiên, việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu trên thực tế vẫn phụ thuộc lớn vào khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của tỉnh với các hệ thống của Bộ, ngành và các cơ sở dữ liệu liên quan.

3. Tích hợp, liên thông các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính

Hiện nay toàn bộ 2.026 thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình đã được cung cấp, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã cơ bản hoàn thành kết nối với 30 Hệ thống, CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành và người dân, doanh nghiệp chỉ cần sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2 để đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Bộ KH-CN, từ 01/01/2026 đến nay việc giải quyết TTHC đang dần được chuyển sang Hệ thống giải quyết TTHC của cấp Bộ theo mô hình tập trung. Việc phân tán hoạt động tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên nhiều hệ thống giúp thực hiện theo các yêu cầu quản lý chuyên ngành, nhưng đồng thời phát sinh khó khăn cho địa phương trong việc đăng nhập, theo dõi, đồng bộ dữ liệu, giám sát tiến độ và tổng hợp số liệu báo cáo.

4. Đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình, thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác

Tỉnh Ninh Bình đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC cung cấp DVC trực tuyến, tuy nhiên thời gian qua việc đơn giản, tái cấu trúc quy trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình liên quan đến nghiệp vụ Kiểm soát TTHC chủ yếu thông qua việc cắt giảm thời gian giải quyết. Việc thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác của tỉnh hiện nay hoàn toàn phụ thuộc vào việc triển khai của các Bộ, ngành do hiện

ngày 14/14 Bộ, ngành đã triển khai Hệ thống giải quyết TTTC theo mô hình tập trung.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành chưa thực sự ổn định, thông suốt

Cổng Dịch vụ công quốc gia mới và Hệ thống Điều phối đặt tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia - Bộ Công an được đưa vào sử dụng chính thức từ ngày 29/5/2026, trong quá trình vận hành phát sinh một số lỗi ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết và theo dõi hồ sơ, một số lỗi được ghi nhận gồm: khó đăng nhập tài khoản VNeID vào thời gian cao điểm; đồng bộ hồ sơ chậm; trạng thái hồ sơ chưa phản ánh theo thời gian thực; phát sinh lỗi trong thanh toán trực tuyến, trong đó có trường hợp tiền thanh toán chậm về tài khoản của đơn vị thụ hưởng...

Bên cạnh đó, một số hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ chưa thực sự ổn định, nhất là các hệ thống có kết nối với hệ thống, phần mềm chuyên ngành. Một số lỗi thường gặp gồm lỗi tải tệp tin, lỗi đồng bộ hồ sơ, lỗi ký số và lỗi thanh toán trực tuyến.

2. Cán bộ cấp xã đang phải sử dụng nhiều hệ thống

Hiện nay việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và nhiều hệ thống tập trung của Bộ, ngành, do đó cán bộ tại cấp xã đang phải đăng nhập, thao tác và theo dõi trên nhiều hệ thống khác nhau, làm tăng thời gian xử lý, gây khó khăn trong quản lý, giám sát và theo dõi trạng thái hồ sơ.

3. Công tác đào tạo, tập huấn và hỗ trợ chưa đồng đều

- Công tác đào tạo, tập huấn sử dụng các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành cho cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu.

- Một số cán bộ còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các hệ thống của Bộ, ngành, nhất là khi hệ thống có thay đổi về quy trình, giao diện hoặc phát sinh lỗi kỹ thuật.

- Việc hỗ trợ hiện chủ yếu được thực hiện thông qua các nhóm trao đổi trực tuyến của từng Bộ, ngành. Tuy nhiên, đối với những hệ thống có số lượng hồ sơ phát sinh lớn như Bộ Tư Pháp thì việc hỗ trợ này có nhiều thời điểm chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu xử lý.

4. Khó khăn trong công tác thống kê, tổng hợp và báo cáo

Do hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên nhiều hệ thống của Bộ, ngành và của tỉnh, đơn vị đầu mối tại địa phương gặp khó khăn trong việc tổng hợp đầy đủ, thống nhất và kịp thời số liệu phục vụ theo dõi, giám sát và chỉ đạo, điều

hành. Việc phải khai thác số liệu từ nhiều hệ thống khác nhau cũng làm tăng thời gian tổng hợp, đồng thời có nguy cơ phát sinh sự khác biệt về chỉ tiêu, cách tính và thời điểm chốt số liệu giữa các hệ thống.

5. Việc tái cấu trúc quy trình và thiết kế biểu mẫu điện tử cần tiếp tục được hoàn thiện

Để việc giải quyết TTHC thực sự được thực hiện thuận lợi trên môi trường điện tử, việc đưa quy trình giấy lên hệ thống là chưa đủ; cần đồng thời rà soát, tái cấu trúc quy trình, chuẩn hóa dữ liệu và thiết kế biểu mẫu điện tử tương tác, tăng cường khai thác dữ liệu đã có để hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp khai báo hoặc cung cấp lại thông tin. Để thực hiện được nội dung này yêu cầu cấp thiết là các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành phải được kết nối, chia sẻ và đồng bộ thông tin, dữ liệu, tuy nhiên qua theo dõi thời gian qua ngoài CSDL quốc gia về Dân cư là đã được chia sẻ, khai thác để tự điền sẵn thông tin đã có trong CSDL thì các Hệ thống, CSDL khác chỉ mới đang được chia sẻ, khai thác để giải quyết TTHC chuyên ngành của từng Bộ, ngành mà chưa được kết nối để chia sẻ rộng rãi đối với tất cả các TTHC có liên quan của các Bộ, ngành khác.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thống nhất, thuận lợi và hiệu quả, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình đề xuất Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổng hợp và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét một số nội dung sau:

1. Về hoàn thiện quy định, nghiệp vụ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Nghiên cứu quy định rõ các nguyên tắc nghiệp vụ khi chuyển một quy trình TTHC từ môi trường truyền thống sang môi trường điện tử; trong đó xác định rõ các bước có thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, các thành phần hồ sơ có thể thay thế bằng dữ liệu và trách nhiệm của cơ quan thực hiện trong khai thác, sử dụng dữ liệu.

2. Về số hóa và tái sử dụng dữ liệu

Nghiên cứu hoàn thiện quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng bảo đảm dữ liệu sau số hóa có khả năng khai thác, tái sử dụng thực chất trong các lần giải quyết TTHC tiếp theo. Đồng thời, cần có hướng dẫn thống nhất về việc xác định những thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có trong các cơ sở dữ liệu hoặc Kho dữ liệu điện tử thì không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tái cấu trúc quy trình TTHC

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng hoặc hướng dẫn thống nhất bộ nguyên tắc/tiêu chí tái cấu trúc TTHC trên môi trường điện tử, trong đó tập trung vào:

- Cắt giảm các bước xử lý không cần thiết;
- Cắt giảm thành phần hồ sơ có thể khai thác từ dữ liệu;
- Xác định rõ dữ liệu đầu vào, dữ liệu được tạo ra trong quá trình xử lý và dữ liệu đầu ra;
- Tăng cường xử lý tự động đối với các khâu có đủ điều kiện;
- Bảo đảm kết quả giải quyết TTHC điện tử có thể được khai thác, tái sử dụng trong các TTHC khác.

4. Về chuẩn hóa biểu mẫu điện tử

Đề nghị có hướng dẫn thống nhất về chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai và biểu mẫu điện tử tương tác; trong đó quy định rõ nguyên tắc thiết kế trường thông tin, sử dụng dữ liệu có sẵn để tự động điền, hạn chế yêu cầu người dân nhập lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước. Biểu mẫu điện tử không chỉ là bản điện tử của mẫu giấy mà cần được thiết kế theo hướng “một lần khai báo - nhiều lần sử dụng”, lấy dữ liệu làm trung tâm.

5. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu và vận hành nhiều hệ thống

Đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục phối hợp hoàn thiện khả năng kết nối, liên thông giữa Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Điều phối, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các hệ thống chuyên ngành. Nghiên cứu giải pháp theo hướng cán bộ có thể đăng nhập một lần, thực hiện và theo dõi hồ sơ trên một môi trường thống nhất, hạn chế phải sử dụng đồng thời nhiều tài khoản, nhiều hệ thống.

6. Về thống kê, giám sát và báo cáo

Đề nghị nghiên cứu xây dựng cơ chế thống kê, tổng hợp dữ liệu thống nhất đối với TTHC được giải quyết trên nhiều hệ thống của Bộ, ngành và địa phương. Các chỉ tiêu thống kê, cách tính, thời điểm chốt số liệu và phương thức chia sẻ dữ liệu cần được chuẩn hóa để địa phương có thể theo dõi, giám sát và tổng hợp số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành mà không phải thực hiện tổng hợp thủ công từ nhiều hệ thống.

7. Về bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống giải quyết TTHC

Đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục rà soát, nâng cấp, khắc phục các lỗi phát sinh trên hệ thống giải quyết TTHC, nhất là các lỗi liên quan đến đăng nhập, đồng bộ hồ sơ, ký số, tải tệp, thanh toán trực tuyến và cập nhật trạng thái hồ sơ.

Đối với các hệ thống phát sinh số lượng hồ sơ lớn, đề nghị có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật tập trung, kịp thời, có đầu mối rõ ràng để hỗ trợ địa phương xử lý

các sự cố ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư Pháp (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo sở KHCN (để b/c);
- Lưu: VT, CDS.

HT_60CV

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Quang Phương